**Ngothuan1976@gmail.com**

**ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA KỲ II**

**Môn: Ngữ văn 7**

**Thời gian : 90 phút**

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

 *Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:*

 Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn

 Rồi rong ruổi trên nẻo đường lặng lẽ

 Ôi, những trái na, hồng, ổi, thị….

 Có ngọt ngào năm tháng mẹ chắt chiu.

 Con nghe mùa thu vọng về những thương yêu

 Giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ

 Nắng mong manh đậu bên thật khẽ

 Đôi vai gầy nghiêng nghiêng!

 Heo may thổi xao xác trong đêm

 Không gian lặng im…

 Con chẳng thể chợp mắt

 Mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức

 Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!

 (Lương Đình Khoa *- Mùa thu và mẹ* )

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** (1,0đ)Xác định thể thơ vàphương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

**Câu 2**. (0,5 đ) Nêu nội dung chính của bài thơ?

**Câu 3.** (1,0đ) Liệt kê những hình ảnh người mẹ được thể hiện trong bài thơ?

**Câu 4.**(1,0đ) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!”

**Câu 5**.(1,5đ) Từ nội dung của bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn 8 đến 10 dòng với chủ đề: ***Tấm lòng người mẹ****.*

**Phần II. Viết (5,0 điểm).**

Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật trong truyện ngụ ngôn em yêu thích nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu**  | **Nội dung** | **Điểm**  |
| **I. ĐỌC HIỂU** | **1** | -Thể thơ : Tự do - Phương thức biểu đạt chính của bài thơ : Biểu cảm | 1,0 |
| **2** | Bài thơ tả cảnh mùa thu và mối quan hệ tình cảm của tác giả với người mẹ. Qua đó bộc lộ tình cảm yêu thương, kính trọng và lòng biết ơn đối với người mẹ tảo tần, giàu đức hi sinh…. | 0,5 |
| **3** | Những hình ảnh người mẹ được thể hiện trong bài thơ: Mẹ gom lại từng trái chín trong vườn; rồi rong ruổi trên nẻo đường lặng lẽ, mẹ chắt chiu, giọt mồ hôi rơi trong chiều của mẹ; đôi vai gầy nghiêng nghiêng; mẹ trở mình trong tiếng ho thao thức. | 1,0 |
| **4** | - Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Sương vô tình đậu trên mắt rưng rưng!”* là nhân hóa ( 0,25đ)- Biện pháp nhân hóa đã tạo cho câu thơ mang tính gợi hình gợi cảm; diễn đã sinh động và thể hiện sâu sắc tình càm: Giọt nước mắt của con xót thương mẹ ( 0,75đ) | 0,250,75 |
| **5** | ***a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn khoảng 8 đến 10 câu văn*** ***b. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn.*** Đảm bảo một số ý cơ bản sau:- Mẹ là người đã ban cho con hình hài, nuôi con khôn lớn, chăm sóc con ân cần chu đáo…- Mẹ là người dạy cho con kĩ năng sống, đạo lí làm người…- Mẹ là bến đỗ bình yên đón đợi con sau những dông bão cuộc đời, giúp con vượt lên những khó khăn trong cuộc sống, giúp con sống tốt hơn, đẹp hơn.- Mẹ là niềm tin, khát vọng để con bay cao, vươn xa…- Phê phán những hành động sai trái của người con đối xử với mẹ - Bài học nhận thức về tình yêu kính trọng, biết ơn đối với mẹ ***c. Sáng tạo*:** cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng.***d. Chính tả, dùng từ đặt câu*:** đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.( Trong quá trình chấm GV khuyến khích bài viết sáng tạo) | 1,5  |
|  |  | **1.Cấu trúc bài văn**: Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luậnđầy đủ ba phần rõ ràng, chặt chẽ.  | 0.5 |
|  |  | **2. Nội dung bài văn:**\* **Xác định đúng yêu cầu của đề**: Viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật trong truyện ngụ ngôn \* **Yêu cầu đối vớibài văn nghị luận:** HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Mở bài: Giới thiệu và nêu những đặc điểm nổi bật về nhân vật trong truyện ngụ ngôn em yêu thích ( có thể trong chương trình hoặc ngoài chương trình).- Thân bài: Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ từng đặc điểm của nhân vật thông qua các chi tiết cụ thể (hoàn cảnh, cử chỉ, hành động, ý nghĩ,...).- Nhận xét nghệ thuật khắc họa nhân vật: ( thông qua tạo tình huống, cách kể chuyện hấp dẫn của tác giả dân gian…….).- Kết bài: Khái quát ấn tượng, cảm xúc, bài học rút ra cho bản thân từ nhân vật. | 3,5 |
|  |  | **3. Sáng tạo:**- Bài viết có cách trình bày mới mẻ, sâu sắc, biết liên hệ bài học cho bản thân.- Có sự sáng tạo trong lời văn, vận dụng cách lập luận hợp lí, thuyết phục  | 0,5 |
|  |  | **4. Chính tả, ngữ pháp**: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. Không mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp, chữ sạch đẹp, không gạch xóa. | 0,5 |